

Bản án số: 50 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 17/8/2021

*“V/v Tranh chấp  
về hôn nhân và gia đình”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Kim Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Hiền

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phan Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*** ông Lê Hải Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2021/TLST – HNGĐ ngày 10/5/2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 21/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Giang Văn Kh – sinh năm 1968;

*Nghề nghiệp:* Lái xe công nghệ;

*Nơi ĐKNKTT:* Tổ 4, khu 4, phường MD, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

*Chỗ ở hiện nay:* Tổ 30 Chung Cư HH3C LĐ, Quận HM, thành phố Hà Nội –  
Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Bà Đào Thị Nguyệt Nh – sinh năm 1969;

*Nghề nghiệp:* Công nhân – Công ty than Khe Chàm;

*Nơi ĐKNKTT:* Tổ 4, khu 4, phường MD, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh -  
Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2021, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Giang Văn Kh đều trình bày: Ông và bà Đào Thị Nguyệt Nh đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/1993 tại Ủy ban nhân dân phường MD, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn ông Kh và

bà Nh có thời gian tìm hiểu nhau 02 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng ông về sống tại khu tập thể Công ty than Khe Chàm ở tổ 4 khu 4 phường MD, thành phố D. Cuộc sống chung của vợ chồng ông hạnh phúc cho đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ông không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, cách sống, và cách nuôi dạy con chung nên không bàn bạc được với nhau bất kỳ việc gì trong gia đình dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau, không tôn trọng nhau và không có tiếng nói chung trong cuộc sống vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ông ngày càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Ông và bà Nh tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ năm 2012 và đến năm 2017 thì ông đã không ở cùng bà Nh nữa mà đến Chung Cư HH3C tổ 30, LĐ, Quận HM, thành phố Hà Nội sống cùng con trai thứ hai cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng ông không tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn cũng như không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng ông đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, đến nay ông không còn tình cảm dành cho bà Nh nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nh để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Ông Kh và bà Nh có 02 con chung là Giang Đức M, sinh ngày 25/01/1995 và Giang Sơn Thống Nh, sinh ngày 24/01/1999. Khi ly hôn hai con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Ông Khi không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung: Không có.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn – bà Đào Thị Nguyệt Nh nhiều lần tuy bà Nh có nhận giấy triệu tập nhưng có lần ký biên bản có lần không ký biên bản nhận giấy triệu tập cũng như các tài liệu khác của Tòa án và không đến Tòa theo giấy triệu tập nên không lấy được lời khai của bà Nh, bà Nh không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, về con chung cũng như tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bị đơn – Bà Đào Thị Nguyệt Nh được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án bà Nh vẫn vắng mặt không có lý do, sau khi ra Quyết

định đưa vụ án ra xét xử đã tổng đạt cho bà Đào Thị Nguyệt Nh nhưng bà Nh không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

\* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa ông Giang Văn Kh và bà Đào Thị Nguyệt Nh là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MD, thành phố D vào năm 1993. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại khu tập thể công ty than Khe Chàm thuộc tổ 4 khu 4, phường MD, thành phố D, cuộc sống chung hạnh phúc cho đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông Kh trình bày là do vợ chồng ông bất đồng quan điểm sống, cách sống và cách nuôi dạy con. Mỗi khi vợ chồng ông bàn bạc với nhau công việc trong gia đình thì không thống nhất được mà còn cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ông đã được gia đình hai bên nội, ngoại, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng cũng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn, từ năm 2012 hai người đã sống ly thân nhau và đến năm 2017 ông đã không ở cùng nhà với bà Nh nữa mà đến Chung Cư HH3C tổ 30, LĐ, Quận HM, thành phố Hà Nội sống cùng con trai thứ hai cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng ông không tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn cũng như không ai quan tâm đến ai. Bản thân bà Nh khi được triệu tập tuy có lần ký nhận giấy triệu tập và các tài liệu khác của Tòa án, có lần không nhận nhưng không ký và không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ bà Nh cũng không thiện chí hoặc không có trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên ông Kh xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chồng ông Kh bà Nh cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Giang Văn Kh và bà Đào Thị Nguyệt Nh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Giang Văn Kh với bà Đào Thị Nguyệt Nh.

\* Về con chung: Ông Kh và bà Nh có 02 con chung là Giang Đức M sinh ngày 25/01/1995 và Giang Sơn Thống Nh sinh ngày 24/01/1999. Khi ly hôn hai con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) không bị hạn chế (hoặc mất) năng lực hành vi dân sự. Ông Kh không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về tài sản chung: Ông Kh không yêu cầu giải quyết;  
Công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Giang Văn Kh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### *Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Giang Văn Kh đối với bà Đào Thị Nguyệt Nh. Ông Giang Văn Kh được ly hôn bà Đào Thị Nguyệt Nh.

2. Về con chung: Ông Giang Văn Kh và bà Đào Thị Nguyệt Nh có 02 con chung là Giang Đức M, sinh ngày 25/01/1995 và Giang Sơn Thống Nh, sinh ngày 24/01/1999. Khi ly hôn hai con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) không bị hạn chế (hoặc mất) năng lực hành vi dân sự. Ông Kh không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Giang Văn Kh không yêu cầu giải quyết; công nợ chung: Không có

4. Về án phí: Ông Giang Văn Kh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Kh đã nộp ngày 07/5/2021 theo biên lai số: 0005848 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

### *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Mông Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Kim Dung**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Thủy - Nguyễn Thị Hiền**

**Đào Thị Kim Dung**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Mông Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Kim Dung**



